

theo quy định tại Thông tư số 10/2004/TT-BTC ngày 19/02/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và ngân sách các cấp”.

Khi kết thúc Chương trình, Ban Chủ nhiệm Chương trình có trách nhiệm tổng hợp và lập báo cáo tổng quyết toán của toàn bộ Chương trình gửi Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính.

5. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Các quy định khác về công tác quản lý tài chính đối với các Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước, thực hiện theo quy định của Thông tư liên tịch số 35/2002/TTLT/BTC-BKHCNMT ngày 18/4/2002 của liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ).

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ để sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thứ trưởng

Huỳnh Thị Nhân

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ**

Thứ trưởng

Bùi Mạnh Hải

**LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI - TÀI CHÍNH**

**Thông tư liên tịch số 13/2004/
TTLT/BLĐTBXH-BTC ngày
02/11/2004 hướng dẫn về trách
nhiệm đóng góp và chế độ trợ
cấp đối với người bán dâm,
người nghiện ma túy.**

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ,

Căn cứ Nghị định số 56/2002/NĐ-CP ngày 15/5/2002 của Chính phủ về tổ chức cai nghiện tại gia đình và cộng đồng;

Căn cứ Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Trên cơ sở ý kiến tham gia của Bộ Y tế tại Công văn số 7228/YT-PC ngày 27 tháng 9 năm 2004, liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính hướng dẫn về trách nhiệm đóng góp và trợ cấp đối với người bán dâm, người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội (sau đây gọi tắt là Trung tâm) và tại gia đình, cộng đồng như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG:

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng:

a) Người bán dâm, người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm.

b) Người nghiện ma túy, người bán dâm chưa thành niên bị đưa vào Trung tâm theo Luật Phòng, chống ma túy và Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

c) Người bán dâm, người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm.

d) Người bán dâm, người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tại gia đình, cộng đồng.

2. Người bán dâm, người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện bắt buộc, tự nguyện tại Trung tâm và tại gia đình, cộng đồng có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí và được Nhà nước trợ cấp theo quy định tại Thông tư này.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ:

A. TRÁCH NHIỆM ĐÓNG GÓP

1. Đối với người bán dâm, người nghiện ma túy bị bắt buộc đưa vào Trung tâm phải đóng góp tiền ăn theo quy định của Trung tâm trong thời gian không được hưởng trợ cấp tiền ăn.

2. Đối với người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tự nguyện tại

Trung tâm phải đóng góp các khoản sau:

- Tiền ăn.
- Tiền thuốc chữa bệnh, thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện và thuốc chữa bệnh thông thường khác.
- Tiền xét nghiệm tìm chất ma túy và các xét nghiệm khác.
- Tiền sinh hoạt văn thể.
- Tiền học văn hóa, học nghề (nếu bản thân đối tượng có nhu cầu).
- Tiền điện, nước, vệ sinh.
- Tiền đóng góp xây dựng cơ sở vật chất.
- Chi phí phục vụ, quản lý.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định mức đóng góp trên cơ sở đảm bảo đủ chi phí.

3. Đối với người nghiện ma túy, chữa trị, cai nghiện tại gia đình và cộng đồng, kể cả đối tượng thuộc diện bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là xã) có trách nhiệm đóng góp các khoản sau:

- Tiền thuốc chữa bệnh, thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện.
- Tiền chi phí tổ chức chữa bệnh, cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

Mức đóng góp cụ thể do Ủy ban nhân

dân xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định trên nguyên tắc đảm bảo đủ chi phí, phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương.

B. CÁC CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP

1. Người bán dâm, người nghiện ma túy (kể cả người chưa thành niên) bị bắt buộc đưa vào Trung tâm được trợ cấp tiền ăn, chi phí giáo dục, chữa trị, cai nghiện, dạy nghề, tái hòa nhập cộng đồng như sau:

a) Tiền ăn: 140.000 đồng/người/tháng.

- Đối với người bán dâm: Được trợ cấp 9 tháng.

- Đối với người nghiện ma túy: Được trợ cấp 12 tháng.

Thời gian chấp hành quyết định còn lại (nếu có) người bán dâm, người nghiện ma túy phải đóng tiền ăn theo quy định của Trung tâm.

- Người bán dâm, người nghiện ma túy bị nhiễm HIV/AIDS, không còn khả năng lao động, người bán dâm, người nghiện ma túy chưa thành niên được trợ cấp tiền ăn 140.000 đồng/người/tháng trong suốt thời gian chấp hành quyết định.

b) Tiền thuốc chữa bệnh:

- Mức 150.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định, áp dụng cho người bán dâm bao gồm: thuốc điều trị các bệnh lây truyền qua đường tình dục, thuốc thông thường, xét nghiệm và các chi phí khác.

- Mức 250.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định, áp dụng cho người nghiện ma túy, bao gồm: thuốc hỗ trợ cắt cơn, cấp cứu, chi phí xét nghiệm và thuốc điều trị các bệnh cơ hội khác.

- Trường hợp người bán dâm đồng thời là người nghiện ma túy thì được trợ cấp thuốc điều trị và thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện mức 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

c) Chi phí y tế:

- Trong thời gian chấp hành quyết định, nếu người bán dâm, người nghiện ma túy bị ốm nặng hoặc mắc bệnh hiểm nghèo vượt quá khả năng chữa trị của Trung tâm phải chuyển đến bệnh viện của Nhà nước điều trị thì chi phí điều trị trong thời gian nằm viện do bản thân hoặc gia đình người đó tự trả, những người thuộc diện chính sách hoặc hoàn cảnh gia đình quá khó khăn được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận thì được Giám đốc Trung tâm xét hỗ trợ 50% hoặc toàn bộ chi phí điều trị, nhưng không quá 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/người/lần điều trị.

- Người bán dâm, người nghiện ma túy bị thương do tai nạn lao động được sơ cứu, cấp cứu kịp thời cho đến khi ổn định thương tật. Kinh phí chi cho khoản này từ dự toán chi ngân sách và nguồn thu hàng năm của Trung tâm.

d) Mua sắm vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết: 100.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

Riêng đối với người bán dâm, người

nghiện ma túy chưa thành niên được cấp vật dụng cá nhân bằng hiện vật theo quy định như sau: Được nằm riêng giường hoặc mặt sàn bằng gỗ, có chiếu, màn. Các cơ sở ở phía Nam, mỗi người được cấp một tấm đắp. Các cơ sở ở phía Bắc, mỗi người được cấp một chăn bông nặng hai ki lô gam và một áo ấm. Hàng năm, mỗi người được cấp hai chiếc chiếu, hai bộ quần áo dài, một bộ quần áo đồng phục, hai bộ quần áo lót, hai khăn mặt, hai đôi dép nhựa, hai bàn chải đánh răng, một áo mưa ni lông, một chiếc mũ cứng. Hàng quý, mỗi người được cấp một tuýp thuốc đánh răng 90 gam và một ki lô gam xà phòng.

e) Hoạt động văn thể: 20.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

g) Học văn hóa: theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chương trình xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học.

h) Học nghề: Người bán dâm, người nghiện ma túy nếu chưa có nghề, có nhu cầu học nghề được Giám đốc Trung tâm xét hỗ trợ kinh phí học nghề theo mức 360.000 đồng/người. Kinh phí này chỉ hỗ trợ cho đối tượng lần đầu, không hỗ trợ cho những đối tượng vào Trung tâm lần thứ hai. Căn cứ trình độ, nhu cầu, kinh phí và tình hình cụ thể Giám đốc trung tâm quyết định hình thức học nghề cho phù hợp.

i) Vệ sinh phụ nữ: 10.000 đồng/người/tháng.

k) Trợ cấp tiền ăn đường, tiền tàu xe: Người bán dâm, người nghiện ma túy sau khi chấp hành xong Quyết định xử lý

vi phạm hành chính tại Trung tâm nếu hoàn cảnh khó khăn hoặc không có thu nhập từ kết quả lao động tại Trung tâm và địa chỉ nơi cư trú đã được xác định rõ ràng, khi trở về nơi cư trú được trợ cấp tiền ăn đường mức 10.000 đồng/người/ngày, tối đa không quá 5 ngày; trợ cấp tiền tàu xe theo giá phương tiện phổ thông của Nhà nước, nhưng tối đa không quá 500.000 đồng/người. Trung tâm có điều kiện mua vé tàu, xe thì cấp bằng vé tàu, xe cho đối tượng.

l) Trợ cấp tái hòa nhập cộng đồng: Người bán dâm, người nghiện ma túy sau khi chấp hành xong quyết định xử lý vi phạm hành chính, trở về địa phương đã có nhiều tiến bộ, cam kết không tái phạm, chưa có việc làm, bản thân, gia đình thuộc diện khó khăn được Ủy ban nhân dân cấp huyện xét trợ cấp tái hòa nhập cộng đồng, mức tối thiểu là 500.000 đồng/người để tự tạo việc làm, ổn định đời sống. Trợ cấp này chỉ cấp cho đối tượng chấp hành quyết định lần đầu, không cấp lần thứ hai.

Người bán dâm, người nghiện ma túy khi chấp hành xong quyết định mà vẫn ở độ tuổi chưa thành niên thì không được khoản trợ cấp này.

m) Người bán dâm, người nghiện ma túy bị nhiễm HIV/AIDS được trợ cấp thêm tiền thuốc chữa bệnh, tiền mua sắm các vật dụng phòng, chống lây nhiễm HIV và các khoản chi hỗ trợ khác (trừ tiền ăn, tiền thuốc chữa trị, cai nghiện) theo quy định tại Thông tư liên tịch số 51/2002/TTLT/BTC-BYT ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Bộ Tài chính - Bộ

Y tế hướng dẫn nội dung chi và mức chi Chương trình mục tiêu Quốc gia Phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS.

2. Người bán dâm, người nghiện ma túy đang chữa trị cai nghiện, chết tại Trung tâm mà không còn thân nhân hoặc thân nhân không đến trong vòng 24 giờ hoặc chết do tai nạn lao động, Trung tâm có trách nhiệm mai táng. Chi phí mai táng do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định. Trường hợp cần trưng cầu giám định pháp y để xác nhận nguyên nhân chết, Trung tâm thanh toán chi phí này theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Chế độ miễn, giảm chi phí chữa trị, cai nghiện:

a) Đối tượng được xét miễn, giảm: Người bán dâm, người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện bắt buộc, tự nguyện tại Trung tâm và tại gia đình, cộng đồng được xét giảm một phần hoặc miễn toàn bộ chi phí chữa trị, cai nghiện thuộc các trường hợp sau đây:

- Người chưa thành niên, người già cô đơn, gia đình chính sách và gia đình thuộc hộ nghèo, theo chuẩn nghèo do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định.

- Người thuộc đối tượng cứu trợ xã hội theo quy định hiện hành của Chính phủ.

- Người không có nơi cư trú nhất định mà bản thân không có điều kiện đóng góp hoặc không xác định được thân nhân hoặc người giám hộ của người đó.

- Người bị nhiễm HIV/AIDS không còn khả năng lao động.

b) Mức miễn, giảm và thủ tục xét miễn, giảm do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định.

4. Các mức trợ cấp: tiền ăn, dạy nghề, mua sắm vật dụng cá nhân cần thiết, hoạt động văn thể, tái hòa nhập cộng đồng quy định tại Thông tư này là mức tối thiểu, tùy điều kiện cụ thể, địa phương có thể quy định mức cao hơn do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kinh phí để chi trợ cấp cho các đối tượng theo quy định tại Thông tư này được bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội của ngân sách địa phương hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Ngân sách nhà nước.

2. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ các Thông tư liên tịch Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính số 22/TTLB ngày 21 tháng 7 năm 1994, số 12/TTLB-LĐTBXH-TC ngày 07 tháng 6 năm 1996 và điểm 1.4; 1.10 Mục II Thông tư số 39/TTLB ngày 15 tháng 5 năm 1995.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị báo cáo về

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và
Bộ Tài chính để giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Thứ trưởng

Đàm Hữu Đắc

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thứ trưởng

Huỳnh Thị Nhân

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ
Giao thông vận tải số 21/2004/
QĐ-BGTVT ngày 02/11/2004
quy định chức năng, nhiệm
vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ
chức của Thanh tra Bộ Giao
thông vận tải.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI**

*Căn cứ Luật Thanh tra số 22/2004/
QH11 ngày 15 tháng 6 năm 2004;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP
ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao
thông vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2004/NĐ-CP
ngày 16 tháng 6 năm 2004 của Chính
phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh
tra giao thông vận tải;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ
và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Thanh tra Bộ Giao thông vận tải (sau
đây gọi là Thanh tra Bộ) là cơ quan của
Bộ Giao thông vận tải, thuộc hệ thống
tổ chức Thanh tra giao thông vận tải,
thực hiện chức năng thanh tra hành
chính và thanh tra chuyên ngành trong
phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giao
thông vận tải.

Thanh tra Bộ hoạt động dưới sự quản
lý, chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng Bộ
Giao thông vận tải, đồng thời chịu sự chỉ
đạo, hướng dẫn về công tác, tổ chức
nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

Thanh tra Bộ có con dấu riêng, được mở
tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, được sử
dụng con dấu của Bộ khi Chánh Thanh
tra Bộ ký văn bản thừa lệnh Bộ trưởng.

Thanh tra Bộ có tên giao dịch viết
bằng tiếng Anh: Ministry of Transport
Inspectorate, viết tắt là: MTI.

**Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của
Thanh tra Bộ**

1. Tham gia xây dựng các dự thảo văn
bản quy phạm pháp luật về công tác
thanh tra; chủ trì hoặc tham gia xây